

Số: 305 /STNMT-Ttra

Kiên Giang, ngày 20 tháng 02 năm 2025

V/v đăng tải dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông

Thực hiện Công văn 11608/VP-KT ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc xem xét, kiểm tra đề nghị xây dựng Quyết định quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, Sở Tài nguyên và Môi trường đã nghiên cứu dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Để thực hiện việc lấy ý kiến theo quy định tại Điều 129 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 nhằm hoàn thiện dự thảo nêu trên trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định; Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải toàn bộ dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm trên địa bàn tỉnh Kiên Giang để các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân cho ý kiến về nội dung dự thảo nêu trên (kèm theo dự thảo Quyết định) trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh.

Đồng thời đề nghị ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Thanh tra Sở, địa chỉ: số 1226A, đường Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, điện thoại: 02973.910.797 hoặc file số gửi vào địa chỉ email: thanhtra.stnmt@kiengiang.gov.vn) trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày đăng trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh.

Sở Tài nguyên và Môi trường rất mong Sở Thông tin và Truyền thông sớm thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- GĐ và các PGĐ Sở;
- Các đơn vị: VPS, Chi cục QLDD, TTPTQĐ, VPĐKĐĐ&15 chi nhánh (góp ý và gửi về Thanh tra Sở tổng hợp);
- VP Sở (đăng Website);
- Lưu: VT, Thanhtra, ntnhan.

**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**

*(Chữ ký)*

**Quách Văn Toàn**

Số: /2025/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai Số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Tổ chức tin dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024.

Căn cứ Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số /TTr-STNMT ngày tháng năm 2025.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có hành vi vi phạm hành chính về đất đai hoặc bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai; người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính về đất đai theo quy định.

### **Điều 3. Trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm**

1. Hành vi làm suy giảm chất lượng đất theo khoản 1 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP, có hành vi vi phạm thuộc một trong các trường hợp sau đây thì không buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất:

- a. Các thửa đất nông nghiệp bị ảnh hưởng bởi các dự án đang triển khai thực hiện.
- b. Phù hợp quy hoạch sử dụng đất hoặc kế hoạch sử dụng đất.
- c. Phù hợp mục đích sử dụng đất được giao, cho thuê.
- d. Phù hợp với dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.
- e. Không còn tiếp tục sản xuất, canh tác được nữa do thấp trũng hoặc không có nguồn nước.
- f. Đất bỏ hoang không canh tác.
- g. Không thể áp dụng được các biện pháp kỹ thuật để đưa diện tích đất bị vi phạm trở lại có chất lượng đất và mục đích sử dụng như ban đầu hoặc tương đương với ban đầu trước khi vi phạm.
- h. Người vi phạm đã sử dụng ổn định vào mục đích nông nghiệp.

Trong quá trình xác lập biên bản vi phạm hành chính, người có thẩm quyền lập biên bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm xác nhận diện tích đất vi phạm phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, phù hợp mục đích sử dụng đất được giao, cho thuê, phù hợp với dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, đất diện tích đất nông nghiệp bị ảnh hưởng bởi các dự án, không sản xuất được nữa để làm cơ sở cho người có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính áp dụng mức tiền phạt đối với trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất.

2. Hành vi làm biến dạng địa hình theo khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP, có hành vi vi phạm thuộc một trong các trường hợp sau đây thì không buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất:

- a. Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất hoặc kế hoạch sử dụng đất.
- b. Phù hợp mục đích sử dụng đất được giao, cho thuê.
- c. Phù hợp với dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.
- d. Không thể áp dụng được các biện pháp kỹ thuật để đưa diện tích đất bị vi phạm trở lại có độ cao, độ dốc như ban đầu hoặc tương đương ban đầu do đất đã sử dụng ổn định vào mục đích nông nghiệp.
- e. Thay đổi độ dốc, bề mặt đất, hạ thấp bề mặt đất, san lấp bề mặt nước, san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt để sử dụng nhưng không làm thay đổi mục đích chính.

Trong quá trình xác lập biên bản vi phạm hành chính, người có thẩm quyền lập biên bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm xác nhận diện tích đất vi phạm phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, phù hợp mục đích sử dụng đất được giao, cho thuê, phù hợp với dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận để làm cơ sở cho người có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính áp dụng mức tiền phạt đối với trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất.

#### **Điều 4. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm**

##### 1. Hành vi làm suy giảm chất lượng đất:

a. Hành vi làm mất hoặc giảm độ dày tầng đất đang canh tác: Buộc khôi phục lại tầng đất canh tác đảm bảo đủ độ dày như trước khi vi phạm hoặc ngang bằng với bề mặt của các thửa đất liền kề. Loại đất sử dụng để khôi phục lại tầng đất canh tác phải sử dụng loại đất cũ của thửa đất đã lấy đi. Trường hợp đất cũ đã chuyển sang vị trí khác hoặc đã sử dụng vào việc khác thì sử dụng loại đất khác hoặc chất hữu cơ khác để khôi phục, nhưng phải đảm bảo sử dụng được đất theo mục đích đã xác định ban đầu.

b. Hành vi làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng: Buộc phải xúc bỏ các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất sử dụng trước khi vi phạm ra khỏi diện tích đất vi phạm.

c. Hành vi gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp mà dẫn đến làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất đã được xác định: Buộc thực hiện các biện pháp (dùng công cụ, vật liệu...) để bảo vệ, gia cố lại khu vực đất bị xói mòn, rửa trôi; cải tạo lại đất đảm bảo đủ chất lượng để sản xuất nông nghiệp.

##### 2. Hành vi làm biến dạng địa hình:

a. Hành vi thay đổi độ dốc bề mặt đất, hạ thấp bề mặt đất: Buộc san lấp điều chỉnh lại độ dốc bề mặt đất như trước khi vi phạm; khôi phục lại độ cao thửa đất trở lại ngang bằng với mặt đất liền kề. Loại đất sử dụng để san lấp khôi phục lại độ cao thửa đất phải sử dụng loại đất cũ của thửa đất đã lấy đi. Trường hợp đất cũ đã chuyển sang vị trí khác hoặc đã sử dụng vào việc khác thì có thể sử dụng đất khác hoặc chất hữu cơ khác để khôi phục, nhưng phải đảm bảo sử dụng được đất theo mục đích đã xác định ban đầu.

b. Hành vi san lấp đất có mặt nước chuyên dùng (trừ hồ thủy lợi): Buộc nạo vét các vật liệu đã san lấp, di chuyển đi nơi khác để trả lại hiện trạng mặt nước chuyên dùng như trước khi vi phạm.

c. Hành vi san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định (*trừ trường hợp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa, cải tạo đất nông nghiệp*

*thành ruộng bậc thang và hình thức cải tạo đất khác phù hợp với mục đích sử dụng đất được giao, được thuê, được công nhận quyền sử dụng đất hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất phê duyệt hoặc chấp thuận): Buộc san lấp, khôi phục lại độ cao thửa đất hoặc phải san gạt đất trở lại trạng thái ngang bằng với thửa đất liền kề. Loại đất sử dụng để san lấp khôi phục lại tình trạng ban đầu thửa đất phải sử dụng loại đất cũ của thửa đất đã lấy đi. Trường hợp đất cũ đã chuyển sang vị trí khác hoặc đã sử dụng vào việc khác thì có thể sử dụng đất khác thì sử dụng đất khác và phải cải tạo đất đảm bảo chất lượng phù hợp với mục đích sử dụng ban đầu của thửa đất hoặc tương đương các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng.*

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai việc thực hiện Quyết định này.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai; người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quyết định này

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc phát sinh, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp cùng các địa phương và các ngành có liên quan nghiên cứu đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Kiên Giang quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi vi phạm hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**